

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II  
MÔN TIN HỌC, LỚP 6**

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		Tổng % điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Chủ đề E(6%): Ứng dụng tin học	Bài 13: Tìm kiếm và thay thế	4	3'	4	4'					8		7'	20% 2đ
		Bài 14: Hoàn thiện số lưu niệm	4	3							4		3'	10% 1đ
2	Chủ đề F(14%): Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15: Thuật Toán	4	3	4	4'					8		7'	20% 2đ
		Bài 16: Các cấu trúc điều khiển	4	3	4	4			1	8'	8	1	15'	30% 3đ
		Bài 17: Chương trình máy tính					1	13'				1	13'	20% 2đ
<b>Tổng</b>														
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>40</b>		<b>30</b>		<b>20</b>		<b>10</b>		<b>28</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>70%</b>				<b>30%</b>						<b>100%</b>	

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ (CUỐI HKII)**  
**MÔN: TIN HỌC LỚP: 6**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề E: Ứng dụng tin học	Tìm kiếm và thay thế	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng, tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản.</li> </ul> <p><b>Câu 1,2,3,4</b></p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được tác dụng của lệnh tìm kiếm và thay thế.</li> </ul> <p><b>Câu 5,6,7,8</b></p>	4TN	4TN		
		Hoàn thiện sổ lưu niệm	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được các chức năng đặc trưng của phần mềm soạn thảo văn bản. <b>Câu 9, 10, 11, 12</b></li> </ul>	4TN			
2	Chủ đề F: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Thuật Toán	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm thuật toán. <b>Câu 13, 14</b></li> <li>- Biết được chương trình là mô tả một thuật toán để máy tính “hiểu” và thực hiện được. <b>Câu 15, 16</b></li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một vài ví dụ minh họa về thuật toán. <b>Câu 17, 18, 19, 20</b></li> </ul>	4TN	4TN		
		Các cấu trúc điều khiển	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm cấu trúc điều khiển. <b>Câu 21, 22</b></li> <li>- Biết cách biểu diễn cấu trúc điều khiển. <b>Câu 23, 24</b></li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được một vài ví dụ minh họa về cấu trúc điều khiển <b>Câu 25, 26,27,28,</b></li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p>	4TN	4TN		1TL

		Biểu diễn các cấu trúc điều khiển bằng sơ đồ khối. <b>Câu 29</b>				
	Chương trình máy tính	<b>Vận dụng :</b> Mô tả thuật toán giải quyết yêu cầu bài toán bằng sơ đồ khối. <b>Câu 30</b>			1TL	
<b>Tổng</b>			<b>16</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>70%</b>		<b>30%</b>	

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II TIN 6

### I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Lệnh Find được sử dụng khi nào?

- A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.
- B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- D. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản.

**Câu 2.** Bạn An đang viết về đặc sản cốm Làng Vòng để giới thiệu Ẩm thực Hà Nội cho các bạn ở Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Bạn sẽ sử dụng lệnh nào trong hộp thoại “Find and Replace”?

- A. Replace All.
- B. Replace.
- C. Find Next.
- D. Cancel.

**Câu 3.** Hãy sắp xếp các bước thực hiện việc tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.

- a) Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm rồi nhấn phím Enter.
- b) Trong nhóm lệnh Editing chọn Find.
- c) Nháy chuột chọn thẻ Home.

**Ta sắp xếp theo thứ tự sau:**

- A. b-a-c
- B. c-b-a
- C. a-b-c
- D. c-a-b

**Câu 4.** Khi sử dụng hộp thoại “Find and Replace”, nếu tìm được một từ mà chúng ta không muốn thay thế, chúng ta có thể bỏ qua từ đó bằng cách chọn lệnh nào?

- A. Replace All.
- B. Replace
- C. Find Next.
- D. Cancel.

**Câu 5** Quan sát các lệnh sau có trong hộp thoại “Find and Replace” (Hình 14).



Hình 14. Hộp thoại “Find and Replace”

Ghép mỗi nút lệnh ở cột bên trái với tác dụng của chúng ở cột bên phải cho phù hợp.

1) Close	a) Khi tìm thấy, thay thế từng cụm từ trong mục “Find what” bằng cụm từ trong mục “Replace with”.
2) Replace	b) Thay thế tất cả cụm từ trong mục “Find what” bằng cụm từ trong mục “Replace with”.
3) Replace All	c) Tìm cụm từ tiếp theo trong mục “Find what”.

4) Find Next

d) Đóng hộp thoại.

**Câu 6.** Lệnh nào sau đây là lệnh dùng để giãn cách dòng cho văn bản?



**Câu 7.** Lệnh nào sau đây là lệnh dùng để đánh số thứ tự cho văn bản?



**Câu 8.** Lệnh nào sau đây là lệnh dùng để tăng khoảng cách thụt lề trái cho văn bản?



**Câu 9.** Lệnh nào sau đây là lệnh dùng để giảm khoảng cách thụt lề trái cho văn bản?



**Câu 10.** Thuật toán là gì?

- A. Các mô hình và xu hướng được sử dụng để giải quyết vấn đề.
- B. Một dãy các chỉ dẫn từng bước để giải quyết vấn đề.
- C. Một ngôn ngữ lập trình.
- D. Một thiết bị phần cứng lưu trữ dữ liệu.

**Câu 11.** Thuật toán có thể được mô tả theo hai cách nào?

- A. Sử dụng các biến và dữ liệu.
- B. Sử dụng đầu vào và đầu ra.
- C. Sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối.
- D. Sử dụng phần mềm và phần cứng.

**Câu 12.** Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Mỗi bài toán chỉ có duy nhất một thuật toán để giải.
- B. Trình tự thực hiện các bước trong thuật toán không quan trọng.

C. Trong thuật toán, với dữ liệu đầu vào luôn xác định được kết quả đầu ra.

D. Một thuật toán có thể không có đầu vào và đầu ra.

**Câu 13.** Sơ đồ khối là gì?

A. Một sơ đồ gồm các hình khối, đường có mũi tên chỉ hướng thực hiện theo từng bước của thuật toán.

B. Một ngôn ngữ lập trình.

C. Cách mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ tự nhiên.

D. Một biểu đồ hình cột.

**Câu 14.** Lợi thế của việc sử dụng sơ đồ khối so với sử dụng ngôn ngữ tự nhiên để mô tả thuật toán là gì?

A. Sơ đồ khối tuân theo một tiêu chuẩn quốc tế nên con người dù ở bất kể quốc gia nào cũng có thể hiểu.

B. Sơ đồ khối dễ vẽ.

C. Sơ đồ khối dễ thay đổi.

D. Vẽ sơ đồ khối không tốn thời gian.

**Câu 15.** Bạn Tuấn nghĩ về những công việc sẽ thực hiện sau khi thức dậy vào buổi sáng. Bạn ấy viết một thuật toán bằng cách ghi ra từng bước, từng bước một. Bước đầu tiên bạn ấy viết ra là: "Thức dậy". Em hãy cho biết bước tiếp theo là gì?

A. Đánh răng.

B. Thay quần áo.

C. Đi tắm.

D. Ra khỏi giường.

**Câu 16.** Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là thuật toán?

A. Một bản nhạc hay.

B. Một bức tranh đầy màu sắc.

C. Một bản hướng dẫn về cách nướng bánh với các bước cần làm.

D. Một bài thơ lục bát.

**Câu 17.** Bạn Thành viết một thuật toán mô tả việc đánh răng. Bạn ấy ghi các bước như sau:

(1) Rửa sạch bàn chải.

(2) Súc miệng.

(3) Chải răng.

(4) Cho kem đánh răng vào bàn chải.

Em hãy sắp xếp lại các bước cho đúng thứ tự thực hiện.

**Ta sắp xếp như sau:**

A. (2) - (3) - (4) - (1)

B. (4) - (3) - (2) - (1)

C. (4) - (2) - (3) - (1)

D. (2) - (3) - (1) - (4)

**Câu 18.** Ba cấu trúc điều khiển cơ bản để mô tả thuật toán là gì?

A. Tuần tự, rẽ nhánh và lặp.

B. Tuần tự, rẽ nhánh và gán.

C. Rẽ nhánh, lặp và gán.

D. Tuần tự, lặp và gán.

**Câu 19.** Cấu trúc tuần tự là gì?

A. Là cấu trúc xác định thứ tự dữ liệu được lưu trữ.

B. Là cấu trúc xác định thứ tự các bước được thực hiện.

C. Là cấu trúc lựa chọn bước thực hiện tiếp theo.

D. Là cấu trúc xác định số lần lặp lại một số bước của thuật toán.

**Câu 20.** Cấu trúc rẽ nhánh có mấy loại?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 21.** Phát biểu nào sau đây là sai?

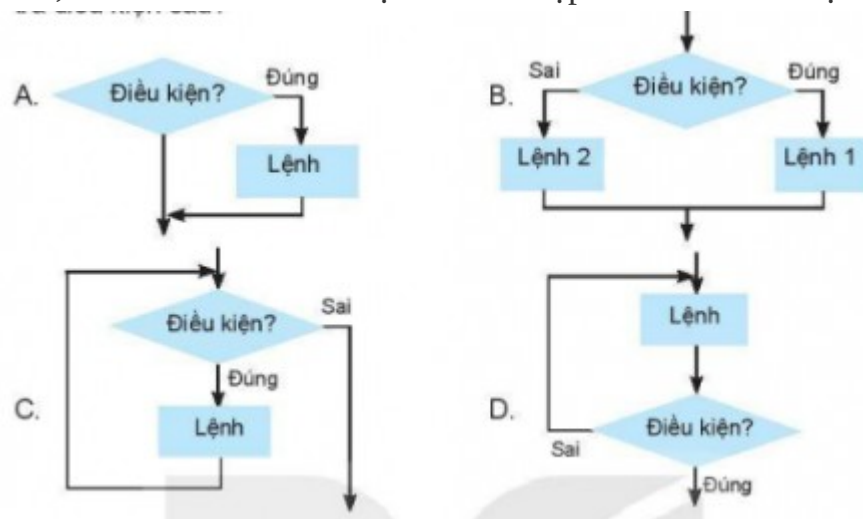
A. Cấu trúc lặp có số lần lặp luôn được xác định trước.

B. Cấu trúc lặp bao giờ cũng có điều kiện để vòng lặp kết thúc.

C. Cấu trúc lặp có hai loại là lặp với số lần biết trước và lặp với số lần không biết trước.

D. Cấu trúc lặp có loại kiểm tra điều kiện trước và loại kiểm tra điều kiện sau.

**Câu 22.** Trong các sơ đồ khối sau, sơ đồ khối nào thể hiện cấu trúc lặp kiểm tra điều kiện sau?



**Câu 23.** Đoạn văn sau mô tả công việc rửa rau: ' Em hãy cho rau vào chậu và xả nước ngập rau. Sau đó em dùng tay đảo rau trong chậu. Cuối cùng em vớt rau ra rổ và đổ hết nước trong chậu đi.'

Đoạn văn bản trên thể hiện cấu trúc điều khiển nào?

- A. Cấu trúc tuần tự.
- B. cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.
- C. Cấu trúc lặp.
- D. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.

**Câu 24.** Câu: “Nếu bạn Hoa ốm phải nghỉ học, em sẽ chép bài giúp bạn” thể hiện cấu trúc điều khiển nào?

- A. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.
- B. cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.
- C. Cấu trúc lặp.
- D. Cấu trúc tuần tự.

**Câu 25.** Bạn Hoàng xây dựng thuật toán cho nhân vật di chuyển trên sân khấu với quy luật như sau:

Nếu nhân vật gặp chướng ngại vật (chẳng hạn tảng đá), thì nhân vật sẽ đổi hướng trước khi tiếp tục di chuyển về phía trước.

Nếu nhân vật không gặp phải chướng ngại vật, thì nhân vật tiếp tục tiến về phía trước.



Bạn Hoàng nên dùng loại cấu trúc điều khiển nào?

- A. Cấu trúc tuần tự.
- B. cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.
- C. Cấu trúc lặp.
- D. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.

## II. Tự Luận:

**Câu 26.** Thuật toán thực hiện công việc rửa rau được mô tả bằng cách liệt kê các bước như sau:

- () Cho rau vào chậu và xả nước ngập rau.
- () Dùng tay đảo rau trong chậu.
- () Vớt rau ra rổ, đổ hết nước trong chậu đi.
- () Lặp lại bước () đến bước () cho đến khi rau sạch thì kết thúc.

**Em hãy ghi lại thứ tự các bước thực hiện để mô tả công việc rửa rau theo cách Liệt kê.**

**Câu 27.** Em hãy Mô tả thuật toán **thực hiện công việc rửa rau** ở Câu 29 bằng Sơ đồ khối.

### ĐÁP ÁN

<b>CÂU</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>				<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>
<b>ĐÁP ÁN</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>1D</b>	<b>2A</b>	<b>3B</b>	<b>4C</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>
<b>CÂU</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>
<b>ĐÁP ÁN</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>D</b>

### Câu 26: (1 điểm)

Thứ tự thực hiện mô tả thuật toán thực hiện công việc rửa rau:

- (1) Cho rau vào chậu và xả nước ngập rau.
- (2) Dùng tay đảo rau trong chậu.
- (3) Vớt rau ra rổ, đổ hết nước trong chậu đi.
- (4) Lặp lại bước (1) đến bước (3) cho đến khi rau sạch thì kết thúc.

Câu 27: (2 điểm) Sơ đồ khối Mô tả thuật toán thực hiện công việc rửa rau.

